

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2019/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2019

| | |
|----------------------------------|-----------------------|
| CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ | |
| ĐẾN | Giờ: ... C ... |
| | Ngày: ... 13/1/19 ... |

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 62/2013/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình thủy điện;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện.

1. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 4. Nội dung về quy hoạch tái định cư

Nội dung về quy hoạch tái định cư thực hiện theo các quy định của Luật xây dựng, Luật quy hoạch và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan đáp ứng yêu cầu về đất ở, đất sản xuất, nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt, các công trình cơ sở hạ tầng; đảm bảo phù hợp với phong tục tập quán dân tộc của từng vùng, từng địa phương và phát triển bền vững.”

2. Khoản 1 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Hộ tái định cư chuyển đến điểm tái định cư tập trung nông thôn được bồi thường về đất (đất ở, đất sản xuất) bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi theo quy hoạch tái định cư quy định tại Điều 4 của Quyết định này.”

3. Khoản 1 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Đối với những nơi thuộc vùng ngập lòng hồ không thể di chuyển bằng thủ công hoặc bằng các phương tiện vận chuyển khác, được hỗ trợ làm đường tạm để di chuyển người và tài sản. Các tiêu chuẩn kỹ thuật và quy mô thiết kế của đường tạm và các công trình trên tuyến vận dụng theo đường giao thông cấp VI trong TCVN 4054-2005.”

4. Bổ sung khoản 3 Điều 17 như sau:

“3. Vốn hỗ trợ từ các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn.”

5. Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 18. Lập và thực hiện Dự án đầu tư ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư

Việc lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện Dự án đầu tư ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.”

6. Khoản 1, khoản 4 Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tổng hợp kế hoạch trung hạn và hàng năm do Ủy ban nhân dân các tỉnh lập gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước;

b) Chủ trì tổ chức, phối hợp với các bộ, ngành và các địa phương thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện các Dự án theo Quyết định này; tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Quyết định này theo định kỳ hàng năm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; phát hiện những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Bộ Công Thương: Kiểm tra việc xây dựng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn với sản xuất và chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp ở vùng dự án thủy lợi, thủy điện theo các quy định pháp luật hiện hành”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

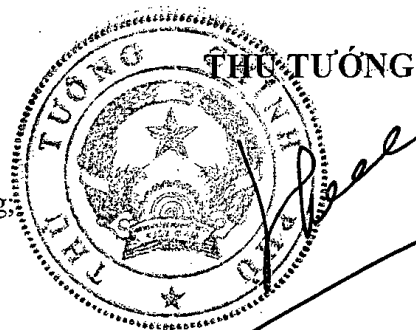
Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 3 năm 2019.

Bãi bỏ khoản 1 Điều 21 Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2).PC 105



Nguyễn Xuân Phúc